

BÁO CÁO

Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về kết quả công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2022 và các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

Thực hiện các Nghị quyết của Đảng và Quốc hội, Nghị quyết và Kế hoạch của Tỉnh ủy, Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao về công tác kiểm sát năm 2022. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đã xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện, kết quả 6 tháng đầu năm 2022 đã đạt được như sau:

I. TÌNH HÌNH TỘI PHẠM

Sáu tháng đầu năm 2022, Viện KSND hai cấp phối hợp chặt chẽ với Cơ quan điều tra cùng cấp thực hiện nhiều giải pháp đấu tranh, trấn áp, kiến nghị phòng ngừa tội phạm trên các lĩnh vực; chủ động, kịp thời phát hiện, khởi tố 320 vụ/ 418 bị can, (giảm 37,7% về số vụ và giảm 33% số bị can) so với sáu tháng đầu năm 2021. Qua các vụ án đã khởi tố, khái quát tình hình tội phạm trên các lĩnh vực như sau:

- **Tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia:** Đã phát hiện khởi tố 01 vụ/02 bị can về tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân¹. Tội phạm ở lĩnh vực này tăng (do cùng kỳ không khởi tố).

- **Tội phạm về tham nhũng, chức vụ:** Phát hiện và khởi tố 03 vụ/03 bị can (giảm 01 vụ/02 bị can). Trong đó, tội phạm về tham nhũng khởi tố 02 vụ/02 bị can về tội tham ô tài sản². Tội phạm chức vụ khởi tố 01 vụ/ 01 bị can về tội đưa hối lộ³.

- **Tội phạm về xâm phạm sở hữu:** Phát hiện và khởi tố 124 vụ/ 174 bị can (giảm 74 vụ/ 32 bị can). Một số tội khởi tố giảm nhiều như tội trộm cắp tài sản khởi tố 79 vụ/ 107 bị can, giảm 45 vụ/ 32 bị can; tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản

¹. Các đối tượng Lê Hoàng Trắng; Lê Tuyết Trắng tham gia tổ chức “Chính phủ quốc gia Việt Nam lâm thời”. Tổ chức tuyên truyền “Hiến pháp đệ tam Việt Nam Cộng hòa”, tham gia “Trung cầu dân ý bầu Đào Minh Quân làm Tổng thống đệ tam Việt Nam cộng hòa”, thành lập nhóm “Đức quốc công Tổng thống Đào Minh Quân - Nữ quân nhân” để phát triển lực lượng, huấn luyện nhằm lật đổ chính quyền.

². Gồm vụ tham ô tài sản xảy ra tại Đảng ủy Dân chính Đảng do Trần Văn Phương là Kế toán trưởng đã thu tiền đảng phí không đăng nộp, chiếm đoạt 1.348.298.795 đồng. Vụ tham ô tài sản xảy ra tại trường mẫu giáo Hòa Mỹ xã Hưng Mỹ huyện Cái Nước do Nguyễn Thúy Diễm kế toán của trường đã lập chứng từ không rút ngân sách chiếm đoạt số tiền 993.680.714 đồng.

³. Ngày 19/11/2021 tên Võ Văn Thom trú Cao Lãnh Đồng Tháp điều khiển xe máy đến khu vực khóm 6, Phường Tân Thành vi phạm nồng độ cồn bị Đội tuần tra 21 giao thông lập biên bản. Thom đã đưa hối lộ cho Đội tuần tra số tiền 2.000.000 đồng thì bị lập biên bản bắt quả tang.

khởi tố 20 vụ/29 bị can, giảm 12 vụ nhưng tăng 01 bị can⁴; tội cướp giật tài sản khởi tố 04 vụ/04 bị can, giảm 07 vụ/ 05 bị can; tội cướp tài sản khởi tố 05 vụ/06 bị can, giảm 06 vụ / 07 bị can.

- **Tội phạm xâm phạm trật tự an toàn xã hội:** Phát hiện và khởi tố 121 vụ/146 bị can (*giảm 86 vụ/ 154 bị can*). Tội phạm ở lĩnh vực đa số đều giảm như tội cố ý gây thương tích khởi tố 48 vụ/55 bị can, giảm 48 vụ/55 bị can; tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi khởi tố 05 vụ/ 04 bị can, giảm 09 vụ/09 bị can; tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc khởi tố 14 vụ/25 bị can, giảm 05 vụ/57 bị can; các tội vi phạm quy định về tham gia giao thông khởi tố 11 vụ/12 bị can, giảm 09 vụ/10 bị can. Tuy nhiên, tội giết người lại gia tăng và diễn biến phức tạp, đã khởi tố 13 vụ/14 bị can (tăng 04 vụ/ 01 bị can), trong đó xảy ra một số vụ giết nhiều người, giết người cướp tài sản và giết người thân dìm xác xuống nước nhằm che giấu tội phạm⁵.

- **Tội phạm về ma túy:** Đã phát hiện và khởi tố 68 vụ/ 90 bị can (*giảm 31 vụ/ 22 bị can*) so với cùng kỳ năm 2021. Các vụ án khởi tố đều là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, địa bàn xảy ra nhiều là thành phố Cà Mau và huyện Trần Văn Thời. Thủ đoạn của các đối tượng ngày càng tinh vi, phức tạp với khối lượng lớn, vận chuyển từ ngoài tỉnh về⁶.

- **Tội xâm phạm hoạt động tư pháp:** Phát hiện và khởi tố 03 vụ/03 bị can (*tăng 02 vụ / 02 bị can*) về tội trốn khỏi nơi giam.

Nguyên nhân dẫn đến tình hình tội phạm giảm là do Cấp ủy, chính quyền các cấp của tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt trong công tác phòng, chống tội phạm; sự hưởng ứng của quần chúng nhân dân trong việc nâng cao cảnh giác, phát hiện, tố giác tội phạm, cùng với sự quyết tâm của các cơ quan bảo vệ pháp luật trong phối hợp thực hiện các đợt cao điểm đấu tranh phòng, chống tội phạm, triệt phá kịp thời và đưa ra xét xử nghiêm minh các vụ việc phạm tội có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm. Đối với tội phạm giết người và hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân xảy ra nhiều và có chiều hướng gia tăng; nguyên nhân chủ yếu là do nhận thức về pháp luật, về chính trị, việc tuân thủ và chấp hành pháp luật của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; công tác tuyên truyền phổ biến,

⁴. Điển hình như: vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản xảy ra tại thành phố Cà Mau, do tên Trần Đăng Khoa trú số 187 Lý Thường Kiệt, phường 6 thành phố Cà Mau lợi dụng việc kinh doanh bất động sản đã thực hiện hành vi gian dối lấy đất của người khác bán và chiếm đoạt với số tiền trên 3 tỷ đồng.

⁵. Điển hình như: vụ Nguyễn Hoàng Lân, SN 1989 giết 03 người xảy ra ngày 04/4/2022 tại khóm 6, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, do mâu thuẫn với vợ là Trần Thị Mộng Tuyên, Lân đã dùng dao và xà beng giết chết chị Tuyên, bà Nguyễn Ngọc Xứng là mẹ vợ và cháu Phan Mạnh Tiến là con riêng của chị Tuyên. Vụ Quách Thành Luân giết người, cướp tài sản xảy ra ngày 24/02/2022 tại ấp Cái Ngay, xã Thanh Tùng huyện Đầm Dơi, do cần tiền chi xài cá nhân Luân đã dùng cây đánh chết ông Nguyễn Văn Phương SN 1932 để cướp 11.832.000 đồng. Vụ Sơn Thị Hồng dùng dao giết chồng dìm xác xuống ao xảy ra khoảng tháng 10 năm 2021 tại ấp 1, xã Khánh Bình Tây Bắc bị phát hiện ngày 13/5/2022. Vụ Phạm Văn Tròn dùng dao giết chết em ruột là Phạm Văn Nhỏ xảy ra ngày 11/4/2022 tại Khóm 1, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau và dìm xác xuống ruộng tôm để che giấu tội phạm.

⁶ Đáng lưu ý là vụ bắt quả tang Trần Hữu Lý mua bán trái phép chất ma túy 398,11g loại MDMA và Ketamine vào lúc 07 giờ 00 phút ngày 28/4/2022 tại Thị trấn Trần Văn Thời. Quá trình điều tra chứng minh các đối tượng đã mua bán nhiều lần bằng hình thức gửi xe đồ từ thành phố Hồ Chí Minh về thị trấn Trần Văn Thời.

giáo dục pháp luật, giáo dục tư tưởng ở một số nơi nhất là vùng sâu, xa mặc dù có triển khai nhưng hiệu quả chưa cao. Một số trường hợp do mâu thuẫn nội bộ gia đình kéo dài chưa giải quyết được dẫn đến tội phạm xảy ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự

Viện KSND hai cấp đã thực hiện tốt vai trò chủ trì, phối hợp liên ngành trong việc quản lý, kiểm sát chặt chẽ việc lập hồ sơ 100% các tin báo; yêu cầu kiểm tra, xác minh 543 tin báo, chiếm tỷ lệ 106,8% các tin báo Cơ quan điều tra giải quyết; phối hợp kịp thời xử lý 508/674 tin (giảm 355 tin, đạt tỉ lệ 75,3%). Trực tiếp kiểm sát 09 lượt Cơ quan điều tra trong việc tiếp nhận giải quyết tin báo. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã ban hành 07 kiến nghị yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra tăng cường chỉ đạo việc tiếp nhận, chuyển giao tin báo và khắc phục các vi phạm còn tồn tại⁷. Đã được Cơ quan điều tra tiếp thu.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã nâng cao trách nhiệm và thận trọng trong việc phê chuẩn các quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn. Từ đó, chất lượng công tác bắt tạm giữ, tạm giam đều đảm bảo có căn cứ, số người bắt, tạm giữ đã khởi tố hình sự 162/162 người, đạt tỉ lệ 100% (vượt chỉ tiêu 03%). Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã hủy bỏ 01 quyết định không khởi tố vụ án, trực tiếp khởi tố 01 vụ án và yêu cầu Cơ quan điều tra khởi tố 01 bị can được Cơ quan điều tra chấp nhận thực hiện.

Quán triệt và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội, Chỉ thị số 05/CT-VKSTC ngày 27/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao “về tăng cường trách nhiệm công tố trong giải quyết các vụ án hình sự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm”. Viện KSND hai cấp đã tập trung đề ra các giải pháp đổi mới nâng cao trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, tăng cường các biện pháp phòng chống oan sai và bỏ lọt tội phạm; kiểm sát chặt chẽ 100% các vụ án từ khi khởi tố; bám sát, nắm chắc tiến độ điều tra và việc lập hồ sơ của Cơ quan điều tra; chủ động, tích cực ban hành 762 bản yêu cầu điều tra, chiếm tỷ lệ 128,7% số vụ án Cơ quan điều tra thụ lý giải quyết; tham gia lấy lời khai, hỏi cung bị can 582 lượt đối với các vụ án phức tạp, nghiêm trọng trong giai đoạn điều tra, truy tố nhằm đảm bảo việc truy tố đúng người đúng tội, khắc phục việc khởi tố oan sai và bỏ lọt tội phạm. Kết quả trong kỳ, Viện kiểm sát đã thụ lý án kết thúc điều tra 356 vụ/544 bị can (giảm 100 vụ/ 151 bị can); đã giải quyết 332 vụ/ 518 bị can, đạt tỷ lệ 93,2% về số vụ, 95,2% về số bị can, (tăng 0,5% số vụ và 0,6% số bị can). Trong đó quyết định truy tố 329 vụ/ 515 bị can, đình chỉ 03 vụ/03

⁷. Các vi phạm đã phát hiện như: Công an xã, Đội cảnh sát giao thông Công an huyện tiếp nhận tin báo chậm chuyển cho Cơ quan điều tra, Cơ quan điều tra tiếp nhận tin báo không phân loại đưa vào tin báo để giải quyết; khi tiếp nhận chậm phân công giải quyết, ra quyết định phân công chậm gửi cho Viện kiểm sát và chậm xác minh, giải quyết... đã vi phạm điều 146, 147 Bộ luật TTHS và thông tư số 01/2017/TTLT.

bị can. Trong đó có 02 bị can đình chỉ do không phạm tội⁸. Án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng là 1,8%, (*giảm 0,1%*) so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, Viện kiểm sát trả hồ sơ cho Cơ quan điều tra là 01 vụ, chiếm tỉ lệ 0,28%, Tòa án trả Viện kiểm sát chấp nhận là 08 vụ, chiếm tỉ lệ 1,52%.

Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử hình sự được Viện kiểm sát nhân dân hai cấp chú trọng, đã triển khai thực hiện khâu đột phá về “*Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào hoạt động xét xử của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp*”; xây dựng chuyên đề “*Thực trạng án hủy, sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát, nguyên nhân và những giải pháp khắc phục*” để nâng cao hiệu quả và kỹ năng kiểm sát. Chủ động phối hợp với Tòa án tổ chức 03 phiên tòa hình sự về số hóa hồ sơ trình chiếu chứng cứ, 30 phiên tòa rút kinh nghiệm cho Kiểm sát viên Viện KSND hai cấp về kỹ năng thẩm vấn, tranh tụng và đối đáp, ứng xử, trình chiếu chứng cứ của Kiểm sát viên, nên chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử ngày càng nâng cao hơn. Tại các phiên tòa, đa số Kiểm sát viên đã thực hiện tốt công tác ứng xử, tích cực, chủ động trong việc xét hỏi và tranh tụng, góp phần cùng Tòa án đảm bảo việc xét xử dân chủ, khách quan. Trong kỳ, đã thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử 520 vụ/ 814 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm (*tăng 75 vụ/ 129 bị cáo*). Qua kiểm sát xét xử, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã kháng nghị phúc thẩm 06 vụ/ 20 bị cáo (*giảm 04 vụ/10 bị cáo*), Tòa án đã xét xử chấp nhận kháng nghị 11/11 bị cáo, đạt tỉ lệ 100% (*vuốt chỉ tiêu 30%*).

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án xác định 33 vụ án trọng điểm để đưa ra xét xử nhằm tuyên truyền, giáo dục pháp luật, góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Thông qua công tác kiểm sát, đã ban hành 10 kiến nghị đến các cơ quan hành chính Nhà nước yêu cầu tăng cường công tác quản lý nhà nước để phòng ngừa vi phạm và tội phạm⁹, 05 bản kiến nghị đến Cơ quan điều tra¹⁰ và 03 bản kiến nghị

⁸. Các vụ án đình chỉ do không phạm tội đều là tội cố ý làm hư hỏng tài sản, xảy ra từ năm 2020 gồm: vụ Đặng Chí Linh do Viện KSND huyện Ngọc Hiển đình chỉ ngày 10/11/2021. Vụ Phan Thanh Sang do Viện KSND huyện Cái Nước đình chỉ ngày 19/5/2022.

⁹. Kiến nghị chủ tịch UBND thành phố Cà Mau, Cái Nước, U Minh, Đầm Dơi và chủ tịch thị trấn Cái Nước, thị trấn Sông Đốc, thị trấn Năm Căn, xã Đất Mũi phòng ngừa tội phạm ma túy, cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, lừa đảo CĐTTS qua hụi. Kiến nghị Bộ chỉ huy Bộ đội Biên Phòng phòng ngừa tội phạm trên biên; Trung tâm Thể dục thể thao phòng ngừa tội phạm trong sử dụng ngân sách.

Gồm 03 kiến nghị đến Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau, huyện Cái Nước, U Minh, Đầm Dơi về phòng ngừa tội phạm về ma túy và khắc phục vi phạm trong thành lập Hội đồng định giá; 04 kiến nghị đến chủ tịch UBND xã về phòng ngừa tội phạm gây thương tích, đánh bạc, thông qua hụi lừa đảo; 01 kiến nghị chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Trần Văn Thời phòng ngừa tội phạm trong huy động vốn của Phụ nữ và 01 kiến nghị đến Giám đốc Trung tâm y tế huyện Ngọc Hiển chấn chỉnh vi phạm trong việc cấp giấy chứng sinh.

¹⁰. Các vi phạm như: Chậm chuyển biên bản tài liệu điều tra cho VKS; xác định tư cách người tham gia tố tụng không đúng; biên bản ghi lời khai có tẩy xóa nhưng không cho đương sự xác nhận bằng chữ ký; để vụ án kéo dài không thực hiện yêu cầu điều tra của VKS; Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ cho VKS phê chuẩn không lập bảng thống kê tài liệu vi phạm khoản 5 Điều 88; khoản 2 Điều 133 BLTTHS; Thông tư liên tịch số 04/TTLT...

đến Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm trong việc thực hiện các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự¹¹.

Viện KSND tỉnh tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự; xây dựng chuyên đề “*Nhận diện vi phạm qua kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, những kỹ năng kiểm sát phát hiện vi phạm để ban hành kháng nghị, kiến nghị*” để triển khai thực hiện trong toàn Ngành. Tiếp tục thực hiện tốt quy chế phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân trong kiểm sát, giám sát việc chấp hành pháp luật về tạm giữ, tạm giam và giáo dục người chấp hành án phạt tù. Sáu tháng đầu năm 2022, đã kiểm sát 27 lượt Nhà tạm giữ, 02 lượt Trại tạm giam. Qua kiểm sát cho thấy công tác tạm giữ, tạm giam và giáo dục người chấp hành án phạt tù đã đi vào nề nếp, ổn định, các quyền, lợi ích của người bị tạm giữ, tạm giam, và người đang chấp hành án phạt tù không bị pháp luật hạn chế đều được đảm bảo thực hiện. Tuy nhiên, qua kiểm sát đã phát hiện vẫn còn một số vi phạm, tồn tại, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 07 kiến nghị và 30 bản kết luận, kiến nghị đến Trưởng Nhà tạm giữ, Giám thị Trại tạm giam yêu cầu khắc phục các vi phạm còn tồn tại¹².

Công tác kiểm sát thi hành án hình sự và kiểm sát việc quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù. Đã kiểm sát 100% các bị án đưa ra thi hành án phạt tù có thời hạn, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; trực tiếp kiểm sát 05 Cơ quan Thi hành án, 39 Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 lượt Trại giam Cái Tàu và phân trại quản lý phạm nhân về chấp hành pháp luật trong quản lý, giáo dục người chấp hành án phạt tù, án treo, cải tạo không giam giữ và trực tiếp kiểm sát đột xuất 01 cuộc Trại giam Cái Tàu về việc phạm nhân bỏ trốn; kiểm sát xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 785 phạm nhân; tha tù trước thời hạn có điều kiện cho 14 phạm nhân; xét rút ngắn thời gian thử thách 20 bị án treo, 02 bị án cải tạo không giam giữ. Qua kiểm sát, đã đề nghị loại ra khỏi danh sách xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù 15 trường hợp, không chấp nhận tha tù có điều kiện 01 trường hợp; không rút ngắn thời gian thử thách đối với án treo 01 trường hợp vì không đủ điều kiện; phát hiện vi phạm và ban hành 02 kháng nghị và 01 kiến nghị đối với Trại giam Cái Tàu¹³, 01 kiến nghị đến Tòa án¹⁴, 03 kiến nghị đến Cơ quan Thi hành án, 08 kiến nghị đến Chủ tịch UBND cấp xã, 44 kết luận đến Cơ quan thi

¹¹. Các vi phạm của Tòa án như bản án áp dụng tình tiết giảm nhẹ không đúng, không nêu đầy đủ khoản khi áp dụng điều luật.

¹². Nhà tạm giữ vi phạm trong việc để can phạm mang vật cấm vào buồng giam; không bố trí cán bộ nữ, cán bộ y tế; không treo biển “Phòng thăm gặp”; không cấp phát bàn chải đánh răng, kem, xà phòng, dầu gội đầu; bán hàng căn tin không đúng danh mục niêm yết; hồ sơ tạm giữ không có danh chỉ bản; không có phiếu khám sức khỏe; giam chung người có quyết định thi hành án và người bị tạm giam; ...

¹³ Trại Giam Cái tàu vi phạm trong việc để 02 phạm nhân bỏ trốn; không có quyết định thu giữ, xử lý đồ vật cấm; không cấp phát thuốc thường xuyên cho bệnh nhân bị bệnh mạn tính; không cấp thẻ bảo hiểm y tế, chăm sóc y tế đối với trẻ dưới 36 tháng tuổi là con phạm nhân ở cùng mẹ tại trại giam....

¹⁴. Tòa án vi phạm thời hạn xét rút ngắn thời gian thử thách.

hành án, Trại giam Cái Tàu, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn yêu cầu khắc phục các vi phạm trong việc thực hiện Luật thi hành án hình sự¹⁵.

Viện KSND hai cấp đã tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-VKSTC ngày 26/11/2021 của Viện KSND tối cao về tăng cường trách nhiệm công tác quản lý, giải quyết bồi thường nhà nước trong tố tụng hình sự thuộc trách nhiệm của VKSND. Chủ động phối hợp với Cơ quan điều tra, Tòa án và các cơ quan có liên quan xác định vai trò, trách nhiệm trong việc thụ lý đơn, khi giải quyết phải đảm bảo có tình, có lý và xác định trách nhiệm hoàn trả theo đúng quy định của pháp luật. Sáu tháng đầu năm 2022, Viện KSND huyện thụ lý 01 đơn yêu cầu bồi thường oan sai và công khai xin lỗi, hiện đang xem xét giải quyết¹⁶.

2. Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại, lao động, thi hành án dân sự và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Chỉ đạo xây dựng chuyên đề nghiệp vụ về: “*Thực trạng án hủy sửa có trách nhiệm của Viện kiểm sát, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục*”; chủ động phối hợp với Tòa án tổ chức 03 phiên tòa số hóa hồ sơ, trình chiếu chứng cứ, 29 phiên tòa xét xử rút kinh nghiệm; ban hành 02 thông báo rút kinh nghiệm để nâng cao hiệu quả công tác kiểm sát giải quyết án hành chính, các vụ việc dân sự. Từ đó các Kiểm sát viên nâng cao chất lượng trong việc nghiên cứu hồ sơ, kiểm sát chặt chẽ thông báo thụ lý, bản án, quyết định của Tòa án; tham gia 653 phiên tòa, phiên họp theo thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm thuộc trách nhiệm của Viện kiểm sát, đạt tỉ lệ 100%; kiểm sát và tham gia 62 phiên họp áp dụng các biện pháp xử lý tại Tòa án và 04 phiên họp xét lại theo Pháp lệnh 09/2014/UBTVQH13. Qua kiểm sát, Viện kiểm sát đã kháng nghị 27 bản án theo thủ tục phúc thẩm (*số mới 16 kháng nghị, tăng 03 kháng nghị*). Tòa án đã xét xử và chấp nhận 07/08 kháng nghị phúc thẩm, đạt tỷ lệ 87,5%; ban hành 10 kiến nghị đến Tòa án yêu cầu khắc phục các vi phạm¹⁷. Các kiến nghị của Viện kiểm sát đã được tiếp thu.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp chủ động tìm ra các nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh các tranh chấp, khiếu kiện. Từ đó, đã ban hành 05 kiến nghị đến Chủ

¹⁵. Cơ quan Thi hành án vi phạm trong việc lập biên bản làm việc với người chấp hành án ngoài cộng đồng thiếu thành phần tham gia theo quy định; chậm sao gửi quyết định hoãn chấp hành án, chậm thông báo quyết định hoãn cho người được hoãn chấp hành án; hồ sơ quản lý người được tha tù trước thời hạn thiếu cam kết của họ; các UBND cấp xã vi phạm trong việc không báo cáo người chấp hành án bỏ trốn; hồ sơ không đầy đủ; không đề nghị rút ngắn thời gian thử thách; không có biện pháp giáo dục phòng ngừa để bị án tái phạm; bản nhận xét không phải người được phân công giám sát, giáo dục ...

¹⁶. Đơn của Đặng Chí Linh yêu cầu bồi thường oan sai và công khai xin lỗi, VKSND huyện Ngọc Hiến đang thụ lý giải quyết.

¹⁷. Tòa án vi phạm thời hạn giải quyết vụ án; trong thời gian tạm đình chỉ Thẩm phán không tác động giải quyết vụ án; trong thời gian nghị án HĐXX tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; gửi quyết định, bản án cho Viện kiểm sát không đúng thời hạn quy định của Bộ luật tố tụng dân sự...

tịch Ủy ban nhân dân huyện, xã và các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp phòng ngừa, nhằm hạn chế các tranh chấp, khiếu kiện trong nhân dân¹⁸.

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành hữu quan thực hiện nghiêm Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế*”. Tập trung kiểm sát chặt chẽ việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định về dân sự, hành chính có hiệu lực của Tòa án; việc phong tỏa, cưỡng chế, kê biên, thẩm định giá, bán đấu giá, thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế cho Nhà nước. Chủ động phối hợp với Cơ quan Thi hành án đẩy nhanh tiến độ giải quyết các việc thi hành án phức tạp, có khiếu kiện kéo dài nên đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự. Đã phân công Kiểm sát viên trực tiếp xác minh 27 việc chưa có điều kiện thi hành. Kiểm sát việc cưỡng chế, kê biên, tiêu hủy tang vật, định giá tài sản 347 việc, kiểm sát trực tiếp tại 06 Cơ quan thi hành án. Qua xác minh và kiểm sát đã ban hành 01 kháng nghị, 09 bản kiến nghị đến Cơ quan thi hành án dân sự yêu cầu khắc phục các vi phạm¹⁹. Các kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát đã được tiếp thu.

Viện KSND tỉnh đã triển khai thực hiện phần mềm tiếp nhận, xử lý đơn trực tuyến; chỉ đạo Viện KSND hai cấp phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành tổng rà soát và giải quyết dứt điểm các đơn khiếu nại, tố cáo, nhất là những đơn khiếu nại oan, sai, hạn chế khiếu kiện bức xúc, kéo dài. Kiểm sát chặt chẽ công tác giải quyết đơn của các cơ quan tư pháp. Luôn tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; chủ động đối thoại, vận động, thuyết phục công dân để giải quyết, tháo gỡ triệt để khiếu kiện bức xúc của nhân dân. Trong kỳ, đã tiếp 29 lượt công dân, giải quyết 22/25 đơn, đạt tỉ lệ 88% (*vuốt chỉ tiêu 8%*). Trực tiếp kiểm sát 02 cơ quan tư pháp; yêu cầu 10 Cơ quan tư pháp tự kiểm tra và báo cáo kết quả giải quyết đơn, đã nhận được 10 thông báo kết quả tự kiểm tra. Qua kiểm sát cho thấy các cơ quan tư pháp thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về tư pháp, đảm bảo quyền tự do, dân chủ của công dân.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội và các nhiệm vụ trọng tâm về cải cách tư pháp

Viện KSND hai cấp đã triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đảng về cải cách tư pháp, Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 161/2021/QH14 ngày 08/4/2021 của Quốc hội về công tác nhiệm kỳ

¹⁸. Kiến nghị Chủ tịch UBND xã Rạch Chèo huyện Phú Tân, Tân Đức huyện Đầm Dơi, Hội phụ nữ huyện Trần Văn Thời, Văn phòng quản lý đất đai huyện Cái Nước chỉ đạo tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về về hụi, đất đai để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, hạn chế tranh chấp, khiếu kiện xảy ra.

¹⁹. Kháng nghị Cơ quan Thi hành án huyện thới Bình ra quyết định chưa có điều kiện thi hành án không có căn cứ, trái pháp luật; kiến nghị các vi phạm như: chậm ra quyết định thi hành án; chậm xác minh điều kiện thi hành án; chậm tổng đạt quyết định thi hành án; chậm gửi quyết định thi hành án cho Viện kiểm sát; chậm thành lập hội đồng tiêu hủy vật chứng...

2016-2021; Chương trình số 13/CTr-VKSTC ngày 27/10/2021 về trọng tâm công tác của Viện trưởng Viện KSND tối cao theo nhiệm kỳ Quốc Hội khóa XV (năm 2021-2026); Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 20/4/2022 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp về hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp năm 2022.

Viện KSND tỉnh Cà Mau đã xây dựng Chương trình trọng tâm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau giai đoạn năm 2021-2026; Chương trình triển khai thực hiện Kế hoạch số 01-KH/BCĐ của Ban chỉ đạo cải cách tư pháp năm 2022 để triển khai thực hiện. Trong đó, sáu tháng đầu năm 2022 đã thành lập Ban Chỉ đạo, các Tiểu ban và Tổ giúp việc về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xây dựng và ký kết Chương trình phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông, Tòa án nhân dân tỉnh trong việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; Kế hoạch phối hợp thực hiện Nghị quyết 33/2021/QH 15 của Quốc hội về tổ chức phiên tòa trực tuyến; triển khai phần mềm tiếp nhận xử lý đơn trực tuyến; xây dựng kế hoạch thực hiện khâu đột phá về “*Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào hoạt động xét xử của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp*”, đã tổ chức 06 phiên tòa về hình sự, dân sự số hóa hồ sơ, trình chiếu chứng cứ tại phiên tòa để nâng cao ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xét xử. Chủ động lựa chọn và triển khai thực hiện các chuyên đề nghiệp vụ²⁰; tập trung chuyển đổi vị trí công tác đối với các đồng chí là Phó Viện trưởng cấp huyện và Kiểm sát viên để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ngành. Thực hiện việc rà soát, quy hoạch, thi tuyển, bổ nhiệm chức vụ quản lý, chức danh tư pháp. Đến nay, bộ máy tổ chức được tinh gọn, đội ngũ cán bộ mặc dù còn thiếu nhưng được kiện toàn và nâng cao hơn để thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Ngành, của địa phương, đáp ứng tốt các yêu cầu về cải cách tư pháp.

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Những kết quả đạt được

Sáu tháng đầu năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã có nhiều cố gắng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác. Từ đó, các mặt công tác đã đạt kết quả cao, nhiều chỉ tiêu đạt, vượt so với Nghị quyết 96/2019/QH14 của Quốc hội và Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao giao, nổi bật như:

Công tác thực hành quyền công tố trong hoạt động điều tra được tăng cường, đã kiểm sát chặt chẽ 100% tin báo về tội phạm và đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh kịp thời nên các vụ án khởi tố đều đảm bảo có căn cứ, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Công tác kiểm sát bắt, tạm giữ, tạm giam được thực hiện thận trọng chính xác hơn nên tỉ lệ bắt tạm giữ khởi tố đạt 100%. Trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra được tăng cường nên án trả điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục được hạn chế; các vụ án truy tố đều đúng thời hạn, đúng tội danh 100%; công tác số hóa hồ sơ xét xử được triển khai thực hiện đã nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa; vai trò, trách nhiệm của Viện kiểm sát được nâng cao hơn trong đấu tranh phòng chống tội phạm.

²⁰ Triển khai cho Viện kiểm sát nhân dân hai cấp thực hiện 05 chuyên đề nghiệp vụ, đã hoàn thành đang chuẩn bị tổ chức hội nghị triển khai.

Công tác kiểm sát hoạt động tư pháp tiếp tục được tăng cường, hiệu quả hơn, kịp thời phát hiện các hạn chế thiếu sót của các cơ quan tư pháp để yêu cầu, kiến nghị, kháng nghị, góp phần tích cực nhằm bảo đảm hoạt động tư pháp tuân thủ đúng pháp luật, quyền con người, quyền công dân được tôn trọng thực hiện. Quan hệ phối hợp với cấp ủy và các cơ quan tư pháp được tăng cường, xây dựng nhiều quy chế, chương trình phối hợp nên đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ, việc nghiêm trọng, phức tạp góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Nguyên nhân đạt được kết quả trên là do Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã bám sát các Nghị quyết của Đảng của Quốc hội; Chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các nhiệm vụ chính trị của địa phương để xây dựng chương trình, kế hoạch quán triệt sâu sát, kịp thời đến toàn thể công chức của ngành. Thực hiện nhiều giải pháp đổi mới trong chỉ đạo, điều hành; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để thực hiện nhiệm vụ. Kiện toàn bộ máy, nâng cao trách nhiệm cho người đứng đầu. Tăng cường thanh tra, kiểm tra để giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Ngành. Nội bộ đoàn kết, đội ngũ công chức luôn tận tụy với công việc, nỗ lực vượt khó, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

Bên cạnh những ưu điểm, công tác kiểm sát 6 tháng đầu năm 2022 của Viện KSND hai cấp cũng còn một số hạn chế, thiếu sót như việc giải quyết một số vụ án còn chậm, còn để xảy ra 02 bị can phải đình chỉ do không phạm tội.

Nguyên nhân là do ảnh hưởng dịch bệnh Covid -19, đa số công chức các cơ quan tư pháp đều nhiễm bệnh nên công tác phối hợp trong giải quyết án có lúc chưa kịp thời; Lãnh đạo, Kiểm sát viên một số đơn vị ý thức trách nhiệm chưa cao, chưa thực hiện đúng các quy chế nghiệp vụ của Ngành. Những tồn tại hạn chế nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã tổ chức xây dựng chuyên đề làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm đề ra giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

V. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022

Sáu tháng cuối năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Khắc phục ngay những hạn chế, thiếu sót qua sơ kết 6 tháng đầu năm 2022, phấn đấu thực hiện đạt, vượt các chỉ tiêu theo Quyết định số 139/QĐ-VKSTC ngày 29/4/2020 của Viện trưởng Viện KSND tối cao và Nghị quyết số 96/2019/QH14 của Quốc hội.

2. Thực hiện việc điều động, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ theo đúng Quyết định số 161/QĐ-VKSTC của Viện KSND tối cao và Kế hoạch số 220/KH-VKS ngày 07/4/2021 của Viện trưởng Viện KSND tỉnh Cà Mau.

3. Tiếp tục thực hiện khâu đột phá về “*Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào hoạt động xét xử của Viện KSND hai cấp*” đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng.

4. Ký kết và triển khai thực hiện Chương trình phối hợp với Tòa án và các cơ quan hữu quan về tổ chức thực hiện Nghị quyết số 33/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội về phiên tòa trực tuyến.

5. Phối hợp với Ban chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh tổ chức hai hội nghị chuyên đề về “*Thực trạng án đình chỉ do không phạm tội, nguyên nhân và những giải pháp không để xảy ra việc đình chỉ do không phạm tội*” và “*Nhận diện vi phạm qua kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, những kỹ năng kiểm sát phát hiện vi phạm để ban hành kháng nghị, kiến nghị*”.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chú trọng thanh tra, kiểm tra đột xuất việc thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ của Ngành; đổi mới nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền. Tổ chức Hội thao, giao lưu văn nghệ với 6 tỉnh trong Cụm thi đua số 11 để chào mừng kỷ niệm 62 năm thành lập ngành KSND.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau rất mong nhận được sự quan tâm đóng góp của các vị Đại biểu.

(Kèm theo Thống kê kết quả thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp).

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các đại biểu HĐND (b/c);
- BLD Viện;
- Lưu VP, VT.



VIỆN TRƯỞNG

Đặng Dư Phương

**THỐNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỐ
VÀ KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP 6 THÁNG NĂM 2022**

(Từ ngày 01/11/2021 đến ngày 31/05/2022)

(Số liệu tổng hợp của VKSND 2 cấp tỉnh Cà Mau)

0	1	3	3	4
	Chi tiêu	6 tháng Năm 2021	6 tháng Năm 2022	So sánh 6 tháng năm 2022 với 6 tháng năm 2021 (%)
1	I. Khởi tố			
2	- Tổng số vụ mới khởi tố	514	320	-37.7
3	- Tổng số bị can mới khởi tố	624	418	-33.0
4	- Số vụ kiểm sát ngay từ khi khởi tố	514	317	-38.3
5	Tr/đó : + An ninh (C11)	0	1	
6	bị can	0	2	
7	+ Ma túy (C18)	99	68	-31.3
8	bị can	112	90	-19.6
9	+ Trị an (C12, 13, 15, 19, 20)	207	121	-41.5
10	bị can	300	146	-51.3
11	+ Kinh tế, sở hữu (C14, 16, 17)	198	124	-37.4
12	bị can	206	174	-15.5
13	+ Tham nhũng (C21A)	2	2	0.0
14	bị can	4	2	-50.0
15	+ HĐTP (C22)	1	3	200.0
16	bị can	1	3	200.0
17	+ Chức vụ (C21B)	2	1	-50.0
18	bị can	1	1	0.0
19	II. Kiểm sát điều tra			
20	1. Tổng số tố giác tin báo tội phạm đã thụ lý	1029	674	-34.5
21	-Đã giải quyết	863	508	-41.1
22	-Số đơn vị trực tiếp kiểm sát	11	9	-18.2
23	-Số kiến nghị CQĐT trong giải quyết tin báo tội phạm	7	7	0.0
24	2. Tổng số vụ đã thụ lý kiểm sát điều tra	785	592	-24.6
25	-Tổng số bị can đã thụ lý kiểm sát điều tra	974	778	-20.1
26	- Số VKS hủy QĐ khởi tố vụ án	0	0	
27	- Số VKS hủy bỏ/không phê chuẩn QĐ khởi tố bị can	1	0	
28	- Số vụ VKS hủy QĐ không khởi tố vụ án	0	1	
29	- Số vụ VKS yêu cầu CQĐT khởi tố ĐT	0	0	
30	Tr/đó : + Số vụ CQĐT đã khởi tố	0	0	
31	- Số bị can VKS yêu cầu CQĐT khởi tố ĐT	0	1	
32	Tr/đó : + Số bị can CQĐT đã khởi tố	0	1	
33	- Số vụ VKS khởi tố yêu cầu CQĐT điều tra	0	1	
34	- Số bị can VKS khởi tố yêu cầu CQĐT điều tra	0	0	
35	- Số bị can VKS không p/chuẩn lệnh tạm giam	0	0	
36	- Số bị can VKS không p/chuẩn lệnh bắt tạm giam	0	0	



37	- Số bị can VKS yêu cầu CQĐT bắt tạm giam	0	0	
38	Tr/đó : + Số bị can CQĐT đã bắt tạm giam	0	0	
39	3. Số vụ Cơ quanĐT đề nghị truy tố	424	333	-21.5
40	Số bị can Cơ quanĐT đề nghị truy tố	619	514	-17.0
41	4. Số vụ Cơ quanĐT ra QĐ đình chỉĐT	59	10	
42	Số bị can Cơ quanĐT ra QĐ đình chỉĐT	17	6	-64.7
43	Tr/đó : + Số b/c CQĐT đình chỉ do không phạm tội	0	0	
44	5. Số vụ Cơ quanĐT ra QĐ tạm đình chỉĐT trong k	35	42	20.0
45	Số bị can Cơ quanĐT ra QĐ tạm đình chỉĐT trong k	15	9	-40.0
46	6. Tổng số vụ VKS xử lý	456	356	-21.9
47	Tổng số bị can VKS phải xử lý	695	544	-21.7
48	7. Số vụ VKS truy tố	435	329	-24.4
49	Số bị can VKS truy tố	655	515	-21.4
50	Tr/đó: + Số vụ truy tố đúng thời hạn	435	329	-24.4
51	+ Số vụ truy tố đúng tội danh	655	515	-21.4
52	8. Số vụ VKS ra QĐ đình chỉ	3	3	0.0
53	Số bị can VKS ra QĐ đình chỉ	3	3	0.0
54	Tr/đó : + Số bị can VKS ra QĐĐC do không phạm tội	0	2	
55	9. Số vụ VKS ra QĐ tạm đình chỉ trong kỳ	0	0	
56	Số bị can VKS ra QĐ tạm đình chỉ trong kỳ	0	0	
57	10. Số vụ VKS trả hồ sơ cho Cơ quanĐT đểĐTBS	5	1	-80.0
58	Tr/đó: + Số vụ Cơ quanĐT không chấp nhận	0	0	
59	11. Số kiến nghị vi phạm trong hoạt động điều tra	10	5	
60	12. Số kiến nghị phòng ngừa vi phạm tội phạm	9	10	11.1
61	III. Án Trọng điểm			
62	- Số vụ án điểm đã xét xử	23	33	43.5
63	IV. Kiểm sát xét xử sơ thẩm hình sự			
64	- Tổng số vụ Tòa án đã xét xử	367	411	12.0
65	- Tổng số bị cáo tòa án đã xét xử	531	650	22.4
66	- Số bị cáo tòa án tuyên không phạm tội	0	0	
67	- Số vụ VKS kháng nghị PT	10	6	-40.0
68	- Số bị cáo VKS kháng nghị PT	30	20	-33.3
69	- Số vụ TA Trả HS đểĐT bổ sung	11	24	118.2
70	- Tr/đó: + Số vụ vks chấp nhận	4	8	100.0
71	- Số kiến nghị với Tòa án cùng cấp	1	3	200.0
72	- Tr/đó: + Số Kiến nghị được TA chấp nhận	1	3	200.0
73	V. Kiểm sát xét xử phúc thẩm hình sự			
74	- Số vụ Tòa án đã xét xử	78	109	39.7
75	- Số bị cáo Tòa án đã xét xử	154	164	6.5
76	Tr/đó : + Số vụ đã quá hạn luật định	0	0	
77	+ Số vụ đã XX do VKS kháng nghị	5	3	
78	+ Số bị cáo do VKS kháng nghị	22	11	
79	+ Số bị cáo xử chấp nhận KN của VKS	20	3	
80	+ Số vụ VKS đề nghị VKS cấp cao GĐT	0	11	
81	+ Số bị cáo VKS đề nghị VKS cấp caoGĐT	0	0	
82	- Số kiến nghị của VKS trong hoạt động XX PT	0	0	
83	- Tr/đó: Số kiến nghị được Tòa án chấp nhận	0	0	
84	VII. Kiểm sát việc tạm giữ			
85	- Tổng số người bị tạm giữ	262	189	-27.9
86	- Số đã giải quyết	251	188	-25.1

87	Tr/đó : + Khởi tố chuyển tạm giam	208	150	-27.9
88	+ Khởi tố áp dụng BPNC khác	21	12	-42.9
89	- Số người trả tự do	2	2	0.0
90	Tr/đó : + Do Viện kiểm sát không phê chuẩn gia hạn	2	1	-50.0
91	+ Viện kiểm sát không phê chuẩn bắt khẩn cấp	0	0	
92	+ Do VKS hủy bỏ hạn tạm giữ	0	1	
93	VIII. Kiểm sát việc tạm giam			
94	- Tổng số người bị tạm giam	805	760	-5.6
95	- Tổng số đã giải quyết	419	357	-14.8
96	- Số còn lại tạm giam	386	403	4.4
97	- Số còn lại tạm giam đã quá hạn tạm giam :	0	0	
98	- Số lần kiểm sát nhà tạm giữ, trại tạm giam	30	30	
99	- Số kháng nghị (có bản kháng nghị)	3	0	
100	- Số kiến nghị yêu cầu khắc phục vi phạm trong tạm giữ	15	7	
101	Tr/đó: + Số kháng nghị, kiến nghị được chấp nhận	15	7	
102	IX. Kiểm sát xét xử dân sự, hành chính			
103	1. Kiểm sát xét xử sơ thẩm dân sự, HC, KDTM, LĐ			
104	- Số vụ, việc VKS đã nhận được thông báo thụ lý	5163	4847	-6.1
105	- Số bản án, QĐ VKS đã kiểm sát	4800	4067	-15.3
106	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	4910	3970	-19.1
107	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên tòa	509	418	-17.9
108	- Số việc Tòa án đã mở phiên họp	32	23	-28.1
109	Tr/đó : + Kiểm sát viên tham gia phiên họp	32	23	-28.1
110	- Viện kiểm sát kiến nghị	5	9	80.0
111	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	5	9	80.0
112	- Viện kiểm sát kiến nghị phòng ngừa lĩnh vực DS, HC	10	5	-50.0
113	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	10	5	-50.0
114	2. Kiểm sát xét xử phúc thẩm dân sự, HC, KDTM, LĐ			
115	- Số vụ, việc VKS đã nhận được thông báo thụ lý	240	147	-38.8
116	Tr/đó : + Số vụ do VKS kháng nghị	23	16	-30.4
117	- Số vụ Tòa án đã giải quyết	229	223	-2.6
118	- Số bản án, QĐ VKS đã kiểm sát	240	215	-10.4
119	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên tòa	216	212	-1.9
120	+ Số vụ do VKS kháng nghị	8	8	0.0
121	+ Số vụ xử chấp nhận kháng nghị của VKS	5	7	40.0
122	- Viện kiểm sát kiến nghị XX phúc thẩm	1	1	
123	Tr/đó: +Số vụ Tòa án chấp nhận	1	1	
124	X. Kiểm sát việc áp dụng BPXLHC tại Tòa			
125	1. Kiểm sát việc áp dụng BPXLHS tại Tòa			
126	- Số việc Tòa án mở phiên họp áp dụng BP xử lý HC	280	62	-77.9
127	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên họp	280	62	-77.9
128	2. Kiểm sát việc áp dụng BPXLHC theo thủ tục xét lại			
129	- Số việc Tòa án mở phiên họp xét lại BPXLHC	5	4	
130	Tr/đó : + Số vụ KSV tham gia phiên họp	5	4	
131	- Số vụ Viện kiểm sát kiến nghị Tòa án	0	0	
132	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	0	0	
133	- Số vụ VKS kiến nghị cơ quan hữu quan	3	0	
134	Tr/đó: + Số kiến nghị được chấp nhận	3	0	
135	XI. Kiểm sát thi hành án hình sự			
136	1. Hình phạt			



137	- Tổng số án tử hình	3	3	
138	+ Đã thi hành	0	0	
139	+ Được giảm xuống tù chung thân	0	0	
140	+ Chưa thi hành	3	3	
141	- Tù chung thân	48	53	
142	+ Được giảm xuống tù có thời hạn	17	18	
143	+ Đang thi hành	48	53	
144	- Tổng số tù có thời hạn	2753	2693	-2.2
145	+ Số bị án đã thi hành xong	711	597	-16.0
146	+ Được giảm chấp hành hình phạt	935	785	-16.0
147	+ Số bị án còn đang chấp hành	2047	2096	2.4
148	2. Công tác kiểm sát			
149	- Số lần kiểm sát Cơ quan thi hành án hình sự	4	5	
150	- Số lần kiểm sát UBND cấp xã	37	39	
151	- Số bị án VKS yêu cầu CA áp giải	7	0	
152	Tr/đó: + Số CA đã áp giải	7	0	
153	- Số kháng nghị, kiến nghị riêng	8	17	
154	Tr/đó: + Số được chấp nhận	8	17	
155	XII. Kiểm sát thi hành án dân sự			
156	1. Số việc			
157	- Số việc có điều kiện thi hành	12.694	10.815	-14.8
158	- Số việc đã thi hành xong	6804	5.801	-99.9
159	2. Hoạt động kiểm sát			
160	- Số đơn vị VKS đã trực tiếp kiểm sát	6	6	0.0
161	- Số kháng nghị được ban hành	0	1	
162	- Số kiến nghị ban hành	10	9	-10.0
163	Tr/đó: + Số được chấp nhận	10	10	
164	XIII. Kiểm sát việc khiếu nại, tố cáo			
165	- Tổng số đơn phải giải quyết	27	25	-7.4
166	Tr/đó: + Đơn khiếu nại	27	25	-7.4
167	+ Đơn tố cáo	0	0	
168	- Số đơn đã giải quyết	27	22	-18.5
169	- Tổng số đơn vị đã trực tiếp kiểm sát	2	2	
170	- Tổng số đơn vị yêu cầu tự kiểm tra	5	10	
171	- Số kháng nghị, kiến nghị đã ban hành	2	0	
172	Tr/đó: + Số kiến nghị, kháng nghị được chấp nhận	2	0	
173	- Số lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo tại VKSND	116	29	-75.0
174	Tr/đó: + Số lượt người được Lãnh đạo VKSND tiếp	19	2	-89.5
175	XIV. Công tác cán bộ			
176	- Số cán bộ đưa đi đào tạo, bồi dưỡng	23	138	500.0
177	- Số cán bộ mới tuyển dụng	0	0	
178	- Số bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại KSV, chức vụ	23	7	-69.6